

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 18 tháng 09, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading





- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	MCH	17/09/2026	145.6	1.533.600	422.170	3.63
2	VEA	17/09/2026	37	858.500	239.273	3.59
3	OIL	17/09/2026	14.5	6.216.400	2.079.053	2.99
4	TCO	17/09/2026	11.1	1.137.600	383.867	2.96
5	PVC	17/09/2026	12.7	1.602.400	624.680	2.57
6	VOS	17/09/2026	12.15	1.175.900	509.713	2.31
7	FCN	17/09/2026	10.9	1.115.700	484.833	2.3
8	BVS	17/09/2026	28.9	1.731.400	815.660	2.12
9	PVD	17/09/2026	19.25	9.521.800	4.651.680	02.05
10	SSI	17/09/2026	21.15	40.967.600	20.130.566	02.04
11	NAB	17/09/2026	12.2	2.740.700	1.390.540	1.97
12	BVH	17/09/2026	69.4	1.054.700	554.790	1.9
13	BSR	17/09/2026	30.7	21.326.200	11.235.043	1.9
14	VCI	17/09/2026	20	18.343.400	9.637.013	1.9
15	DCL	17/09/2026	42.45	2.018.800	1.071.213	1.88
16	IDC	17/09/2026	32	2.148.900	1.142.997	1.88
17	PVS	17/09/2026	33.3	5.857.700	3.187.117	1.84
18	VPB	17/09/2026	28.2	31.764.100	17.223.390	1.84
19	SSB	17/09/2026	23.45	5.052.900	2.762.430	1.83
20	TCM	17/09/2026	16.25	1.496.900	830.220	1.8
21	ORS	17/09/2026	13.4	5.697.600	3.314.960	1.72
22	VCK	17/09/2026	28.75	3.528.500	2.070.207	1.7
23	VPL	17/09/2026	85.5	1.309.000	779.327	1.68
24	HVN	17/09/2026	20.2	1.368.800	834.883	1.64
25	HAH	17/09/2026	47.9	1.120.200	723.970	1.55
26	PVT	17/09/2026	22.6	8.279.500	5.357.744	1.55
27	CTG	17/09/2026	31.4	11.251.200	7.307.220	1.54
28	HDB	17/09/2026	27.6	14.772.600	9.915.043	1.49
29	GAS	17/09/2026	88.6	2.621.500	1.774.940	1.48



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.



STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	AAA	17/09/2026	7.3	2.086.860	55.7	7.17	1.82
2	AAS	17/09/2026	09.03	2.319.950	74.13	8.71	6.82
3	BVH	17/09/2026	69.4	701.200	62.03	67.48	2.84
4	BVS	17/09/2026	28.9	859.870	56.97	28.35	1.93
5	GAS	17/09/2026	88.6	1.897.250	62.39	83.82	5.71
6	GMD	17/09/2026	76.6	699.470	49.41	71.69	6.85
7	HDB	17/09/2026	27.6	9.518.550	58.19	26.53	04.05
8	LPB	17/09/2026	47.5	2.300.830	41.26	45.82	3.67
9	MCH	17/09/2026	145.6	616.640	73.54	144.97	0.44
10	NAB	17/09/2026	12.2	1.581.180	66.04	11.9	2.51
11	OIL	17/09/2026	14.5	3.526.930	62.24	14.13	2.64
12	PVD	17/09/2026	19.25	7.217.460	54.53	18.96	1.51
13	PVS	17/09/2026	33.3	3.974.820	59.76	32.14	3.6
14	SBT	17/09/2026	23	1.181.290	56.88	21.8	5.48
15	TCB	17/09/2026	32.65	10.610.860	56.22	32.3	01.07
16	TNI	17/09/2026	5.3	560.320	39.81	5.21	1.69
17	VPB	17/09/2026	28.2	19.390.630	65.16	26.9	4.85



Đỉnh và đáy là mức kháng cự và hỗ trợ quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	SSB	23.45	22.35	3.603.770
2	VPI	63.1	63.08	2477840

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	BSR	30.7	30.6	14.008.030
2	HID	5.66	5.29	1.129.000
3	HTN	6.72	6.65	552440
4	MCH	145.6	145	616.640
5	VEA	37	36.4	313.040
6	VPB	28.2	27.8	19.390.630

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	ANT	17.95	16.9	18.110
2	BKC	11.9	11.5	10.870
3	DBD	46	44.74	15.270
4	KOS	31.35	31	185.260
5	LSS	7.72	7.55	37.650
6	STK	7.53	7.45	20.410
7	TNH	7	7	160.770

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	AAV	5.6	6	272.150
2	ANT	17.95	18	18.110
3	BKC	11.9	12.1	10.870
4	BMS	12.2	12.3	48.300
5	BWS	29	29.1	19.250
6	DBD	46	46.27	15.270
7	KOS	31.35	32.95	185.260
8	LSS	7.72	7.8	37.650
9	SBB	18.8	19.11	39.270
10	SCI	8.8	9	35560
11	STK	7.53	7.64	20.410
12	TNH	7	7.46	160.770
13	VBB	10.9	11	23240



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	BVS	28.9	28.35	859.870
2	MCH	145.6	144.97	616.640
3	NAB	12.2	11.9	1581180

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	BVS	28.9	28.48	859.870
2	CTG	31.4	31.3	7.502.140
3	GMD	76.6	76.59	699470
4	MSN	67.7	67.53	3.181.490
5	MWG	73.1	72.61	2.575.820
6	NAB	12.2	12.04	1.581.180
7	TCH	11.7	11.52	4.785.370
8	VIB	13.6	13.59	4.761.850
9	VNM	60.2	60.05	2420620
10	VTZ	20.4	20.33	1222970

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	BID	36.7	36.39	3.161.090
2	CTG	31.4	31.17	7.502.140
3	GEE	65	63.35	1475330
4	HDB	27.06	27.25	9.518.550
5	HPX	4.2	4.12	555.470
7	MBB	20.55	20.38	12573290
8	MWG	73.1	73	2575820
9	SSI	21.15	20.73	18256920
10	VJC	126.8	124.83	1023880
11	VRE	25.8	25.67	5316690
12	VTZ	20.4	20.39	1222970



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

Cắt xuống đường trung bình MA20

Cắt xuống đường trung bình MA50



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	17/09/2026	13.9	13.8	14.2	2.9	41,140
2	VTZ	17/09/2026	20.4	20	20.9	4.5	1,090,420
3	ODE	17/09/2026	45.4	45.1	47.2	4.66	20,340
4	MCP	17/09/2026	28	27	28.4	5.19	34,120
5	VSH	17/09/2026	41.2	40.6	42.94	5.76	5,200
6	TCL	17/09/2026	29.1	28.7	30.5	6.27	8,860
7	VNR	17/09/2026	17.7	17.4	18.6	6.9	9,440
8	CHP	17/09/2026	26.15	25.08	26.85	07.06	5,820
9	ABI	17/09/2026	18.8	18.1	19.4	7.18	13,720
10	VNL	17/09/2026	18.85	18	19.3	7.22	51,560
11	INN	15/09/2026	35.3	35	37.6	7.43	5,600
12	CQN	17/09/2026	29.7	29.2	31.4	7.53	55,420
13	HTG	17/09/2026	34	32.8	35.31	7.65	5,640
14	TYA	17/09/2026	16.8	16.2	17.45	7.72	6,860
15	DHG	17/09/2026	90	85.23	91.96	7.9	9,780
16	SHI	17/09/2026	14.55	13.8	14.9	7.97	264,420
17	NCT	17/09/2026	84	82.1	88.66	7.99	6,880
18	VCP	17/09/2026	23.5	22.5	24.3	8	9,720
19	SMB	17/09/2026	40.5	38	41.1	8.16	6,560
20	PPT	17/09/2026	15.3	14.3	15.5	8.39	217,980
21	DRL	17/09/2026	42.2	41	44.5	8.54	7,180
22	VTO	17/09/2026	10.7	9.98	10.85	8.72	246,640
23	VLB	17/09/2026	47.5	45.7	50	9.41	5,820
24	TIP	17/09/2026	16.1	15.45	16.94	9.64	18,620
25	LBM	17/09/2026	27.9	26.9	29.5	9.67	10,800
26	NBB	17/09/2026	17.1	16.4	18	9.76	33,360
27	GDT	17/09/2026	15.5	15.3	16.8	9.8	18,900



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Hạc

Thành, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009